TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **951** /2024/QĐST - HNGĐ	*H, ngày 22 tháng 10 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ điều 212, điều 213 và khoản 4 điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thoả thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 14/10/2024.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 899/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Nguyên đơn:** Anh **Lê Trọng H**, sinh năm 1993

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Số A Tổ A K, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn**: Chị **Trần Thị H1**, sinh năm 1994

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn B Đ, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Lê Trọng H và chị Trần Thị H1 xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, quận Đ, Thành phố Hà Nội vào ngày 28/04/2021.

Quá trình chung sống vợ chồng được đến giữa năm 2023 đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Mâu thuẫn không được cải thiện và ngày càng căng thẳng nên vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2023 cho đến nay, mỗi người một nơi và không còn quan tâm đến nhau.

Nay anh H và chị H1 xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn không thể khắc phục được đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của anh Lê Trọng H và chị Trần Thị H1 là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2]. *Về con chung*: Anh Lê Trọng H và chị Trần Thị H1 không có con chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Anh Lê Trọng H và chị Trần Thị H1 không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4]. *Về nợ chung*: Anh Lê Trọng H và chị Trần Thị H1 xác nhận không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. *Về lệ phí*: Anh Lê Trọng H và chị Trần Thị H1 thỏa thuận. Anh H là người chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Trọng H và chị Trần Thị H1.

- Về con chung: Anh Lê Trọng H và chị Trần Thị H1 không có con chung nên Toà không xem xét.

- Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh Lê Trọng H và chị Trần Thị H1 không có, không yêu cầu tòa giải quyết nên Tòa không xem xét.

- Về nợ chung: Anh Lê Trọng H và chị Trần Thị H1 không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Toà án: Anh Lê Trọng H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, xác nhận anh H đã nộp 300.000 đồng lệ phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 000001991846 ngày 11/10/2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND phường K, quận Đ, TP. Hà Nội;
- VKSND quận Đống Đa;
- Lưu HS, VP

THẨM PHÁN

Trần Công Hách